

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29-3-2022
V/v tranh chấp xác định con cho cha

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Thị Minh Phương

Bà Vũ Thị Quỳ

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2022/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 01 năm 2022 về “Tranh chấp về xác định con cho cha” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Đăng T, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn N, xã N1, huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Ngô Thị Thanh H, sinh năm 1992. Đăng ký HKTT: Thôn Q, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng. Hiện trú tại: Thôn N, xã N1, huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Vương Văn T, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn H1, xã H2, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 03 tháng 01 năm 2022, bản tự khai ngày 20 tháng 01 năm 2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Đăng T trình bày:

Anh quen biết với chị Ngô Thị Thanh H từ đầu năm 2018, có biết hoàn cảnh của chị H đang sống ly thân với chồng là anh Vương Văn T. Chị H tâm sự với anh về tình trạng hôn nhân giữa chị với anh Vương Văn T không hạnh phúc, do bất đồng quan điểm sống trong cách nuôi dạy con cái, tính cách không hòa hợp. Vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi, xúc phạm nhau. Hai người sống ly thân nhau từ tháng 01 năm 2018, không ai quan tâm đến cuộc sống chung. Vì hợp về tính cách nên anh và chị H phát sinh quan hệ tình cảm. Cuối tháng 3 tháng 2018, chị H mang thai với anh Nguyễn Đăng T. Ngày 20 tháng 01 năm 2019, chị H sinh 01 con gái tại Bệnh viện KA, thành phố Hải Phòng dự định đặt tên Nguyễn Thị Ngọc M. Tháng 7 năm 2021, chị H được Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn giải quyết cho ly hôn với anh Vương Văn T. Tại bản án số 15/2021/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn, thể hiện: Chị H với anh Vương Văn T chỉ có 02 con chung gồm Vương Bảo N sinh ngày 05 tháng 10 năm 2015 và Vương Bảo K sinh ngày 09 tháng 02 năm 2014, không thể hiện có con chung là con gái do chị H sinh ra khi chưa ly hôn anh Vương Văn T vì đó là con riêng của chị H với anh Nguyễn Đăng T. Sau khi bản án nêu trên có hiệu lực pháp luật, anh Nguyễn Đăng T đăng ký kết hôn với chị H ngày 13 tháng 8 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã N1, huyện K, thành phố Hải Phòng. Con gái do chị H sinh ra khi chưa ly hôn anh Vương Văn T nên anh Nguyễn Đăng T không đứng tên cha là Nguyễn Đăng T để làm giấy khai sinh cho con gái được. Để có căn cứ cho việc làm giấy khai sinh cho con gái do chị H sinh ra, anh Nguyễn Đăng T với con gái do chị H sinh ra cùng đi làm thủ tục giám định ADN. Tại Phiếu kết quả phân tích AND ngày 19 tháng 12 năm 2021 của Công ty Cổ phần dịch vụ phân tích di truyền - Gentis kết luận: Anh và con gái dự định đặt tên là Nguyễn Thị Ngọc M, sinh ngày 20 tháng 01 năm 2019 có quan hệ huyết thống Cha - Con. Do vậy, anh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án: Xác định con gái dự định đặt tên Nguyễn Thị Ngọc M, sinh ngày 20 tháng 01 năm 2019 do chị Ngô Thị Thanh H sinh ra là con đẻ của anh theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 20 tháng 01 năm 2022 và tại phiên tòa, bị đơn chị Ngô Thị Thanh H trình bày: Chị và anh Nguyễn Đăng T quen biết và có quan hệ tình cảm với nhau từ đầu năm 2018, khi đó chị chưa ly hôn với chồng là anh Vương Văn T nhưng cả hai đã sống ly thân nhau từ tháng 01 năm 2018. Chị và anh Nguyễn Đăng T chung sống với nhau như vợ chồng, gia đình hai bên anh chị đều biết. Đến cuối tháng 3 năm 2018, chị có thai với anh Nguyễn Đăng T. Ngày 20 tháng 01 năm 2019, chị sinh 01 con gái tại Bệnh viện KA, thành phố Hải Phòng dự định đặt tên Nguyễn Thị Ngọc M. Do chị với anh Vương Văn T chung sống không có hạnh phúc, sống ly thân nhau đã lâu, chị ở nhà mẹ đẻ chị ở thôn Q, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng, anh Vương Văn T cùng 02 con chung của anh chị ở nhà cha mẹ đẻ anh ở thôn H1, xã H2, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Đến tháng 02 năm 2021, chị làm đơn xin ly hôn anh Vương Văn T. Ngày 19 tháng 7 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn xử cho chị được ly hôn anh Vương Văn T tại bản án số

15/2021/HNGĐ-ST. Trong bản án nêu trên thể hiện, chị với anh Vương Văn T chỉ có 02 con chung gồm Vương Bảo N sinh ngày 05 tháng 10 năm 2015 và Vương Bảo K sinh ngày 09 tháng 02 năm 2014, không thể hiện có con chung là con gái do chị H sinh ra khi chưa ly hôn anh Vương Văn T. Sau khi bản án nêu trên có hiệu lực pháp luật, chị và anh Nguyễn Đăng T làm thủ tục đăng ký kết hôn ngày 13 tháng 8 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã N1, huyện K. Nay anh Nguyễn Đăng T có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án xác định con gái do chị sinh ra ngày 20 tháng 01 năm 2019 dự định đặt tên Nguyễn Thị Ngọc M là con đẻ của anh, chị đồng ý vì biết đó là con chung giữa chị với anh Nguyễn Đăng T, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Vương Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có bản tự khai ngày 07 tháng 02 năm 2022 thể hiện: Anh tự nguyện kết hôn với chị Ngô Thị Thanh H, sinh năm 1992; cư trú tại thôn Q, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng từ năm 2012, có làm đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H2, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 06 năm, sinh được 03 người con là Vương Bảo N, sinh ngày 09 tháng 02 năm 2014; Vương Bảo K, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2015 và Nguyễn Thị Ngọc M, sinh khoảng ngày 13 hoặc 14 tháng 12 năm 2018 âm lịch, lúc đó vợ chồng chưa đi làm giấy khai sinh cho cháu M do bận nhiều công việc. Cuối năm 2018, anh với chị H phát sinh mâu thuẫn, do chị H sống không chung thủy. Sau đó, chị H tự bỏ về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân nhau. Gia đình hai bên đã khuyên bảo để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành. Khoảng tháng 02 năm 2021, chị H làm đơn xin ly hôn, ngày 19 tháng 7 năm 2021 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn đã xử cho ly hôn tại bản án số 15/2021/HNGĐ-ST, bản án đã có hiệu lực pháp luật. Anh Vương Văn T không quen biết anh Nguyễn Đăng T. Nay anh Nguyễn Đăng T yêu cầu Tòa án xác định cháu gái dự định đặt tên Nguyễn Thị Ngọc M do chị Ngô Thị Thanh H sinh ra ngày 20 tháng 01 năm 2019 là con đẻ của anh Nguyễn Đăng T, anh không đồng ý vì cháu M là con đẻ của anh Vương Văn T và chị Ngô Thị Thanh H, anh Nguyễn Đăng T không phải là bố đẻ của cháu M. Do ở xa và vì dịch Covid-19 kéo dài, nên anh Vương Văn T đề nghị Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng giải quyết, xét xử vắng mặt trong tất cả các giai đoạn tố tụng cho đến khi kết thúc vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71, 72 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ các quyền và không chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ khi tham gia tố tụng tại Tòa án là vi phạm quy định tại các điều 70, 73 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Anh Vương Văn T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Vương Văn T theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 4 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 88, 91 và khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xác định cháu dự định đặt tên Nguyễn Thị Ngọc M, sinh ngày 20 tháng 01 năm 2019 là con đẻ anh Nguyễn Đăng T.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là “Tranh chấp về xác định con cho cha” theo quy định tại khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Ngô Thị Thanh H là bị đơn có đăng ký HKTT: Thôn Q, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Thôn N, xã N1, huyện K, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Vương Văn T vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Vương Văn T.

- Về nội dung:

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Anh Vương Văn T và chị Ngô Thị Thanh H kết hôn năm 2012 do tự nguyện tìm hiểu, vợ chồng có 02 con chung gồm Vương Bảo N, sinh ngày 09 tháng 02 năm 2014 và Vương Bảo K, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2015. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn căng thẳng nhiều lần, đến đầu năm 2018 mâu thuẫn trở lên trầm trọng nên anh chị sống

ly thân nhau, chị ở nhà mẹ đẻ chị ở thôn Q, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng, anh Vương Văn T ở nhà cha mẹ đẻ anh ở thôn H1, xã H2, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Trong khoảng thời gian sống ly thân với anh Vương Văn T, chị H quen biết và có quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Đăng T. Đến cuối tháng 3 năm 2018, chị H có thai với anh Nguyễn Đăng T. Ngày 20 tháng 01 năm 2019, chị sinh 01 con gái tại Bệnh viện KA, thành phố Hải Phòng, dự định đặt tên Nguyễn Thị Ngọc M, sổ chứng sinh số 94, quyển số 02 ngày 31 tháng 01 năm 2019. Sau khi sinh con gái, chị H chuyển về ở cùng nhà với anh Nguyễn Đăng T. Tháng 02 năm 2021, chị làm đơn xin ly hôn anh Vương Văn T và được Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn xử cho ly hôn tại bản án số 15/2021/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 7 năm 2021. Trong bản án có hiệu lực pháp luật này thể hiện giữa anh Vương Văn T và chị H chỉ có 02 con chung là cháu Vương Bảo N, sinh ngày 09 tháng 02 năm 2014 và cháu Vương Bảo K, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2015. Sau khi ly hôn anh Vương Văn T, chị H và anh Nguyễn Đăng T đã đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Xác minh tại UBND xã N1 về mối quan hệ giữa anh Nguyễn Đăng T với chị H và các vấn đề khác có liên quan theo yêu cầu của đương sự đều phù hợp với nội dung như đã nêu trên. Tại Phiếu kết quả phân tích AND ngày 19 tháng 12 năm 2021 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền - Gentis kết luận: Anh Nguyễn Đăng T và cháu gái dự định đặt tên Nguyễn Thị Ngọc M, sinh ngày 20 tháng 01 năm 2019 có quan hệ huyết thống Cha - Con. Theo phiếu kết quả phân tích AND này, có đủ cơ sở xác định cháu gái dự định đặt tên Nguyễn Thị Ngọc M, sinh ngày 20 tháng 01 năm 2019 là con đẻ của anh Nguyễn Đăng T. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đăng T về việc “Xác định con cho cha” như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các điều 88, 91 và khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đăng T được chấp nhận nên anh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào các điều 88, 91 và khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đăng T, xác định: Con gái do chị Ngô Thị Thanh H sinh ra ngày 20 tháng 01 năm 2019, dự định đặt tên Nguyễn Thị Ngọc M theo giấy chứng sinh số 94, quyển số 02 ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Bệnh viện KA, thành phố Hải Phòng là con đẻ của anh Nguyễn Đăng T.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Đăng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại anh Nguyễn Đăng T số tiền tạm ứng án phí 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu ký hiệu: AA/2021, số: 0001643 ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Chị Ngô Thị Thanh H phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Đăng T, chị Ngô Thị Thanh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Vương Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7^a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K, HP;
- Chi cục THADS huyện K, HP;
- UBND xã N1, huyện K, HP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Hoàng